

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1116 /NHCS-QLN
V/v giải đáp vướng mắc sau
hội nghị tập huấn về xử lý nợ rủi ro

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2011

Kính gửi: Ông (Bà) Giám đốc chi nhánh
Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố.

Sau hội nghị tập huấn Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống NHCSXH tại 6 cụm: Bắc Giang, Phú Thọ, Thanh Hóa, Phú Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ trong tháng 3/2011; Hội sở chính đã tổng hợp các ý kiến vướng mắc tại các lớp tập huấn. Để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai tốt Quyết định số 15/QĐ-HĐQT, Tổng giám đốc nêu rõ một số nội dung sau đây:

I. Về nội dung liên quan đến điều kiện được xem xét xử lý nợ

1. Theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT, các khoản nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan của khách hàng vay vốn (kể cả nợ quá hạn) xảy ra trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý thì được xem xét xử lý theo Quyết định này.
2. Đối với nợ bị rủi ro do nguyên nhân chủ quan như nợ bị xâm tiêu do tổ trưởng, tổ chức hội nhận ủy thác, cán bộ ngân hàng,... không được xem xét xử lý theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT.

II. Về biện pháp xử lý nợ

1. Biện pháp gia hạn nợ áp dụng đối với các trường hợp nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT do Tổng giám đốc xem xét quyết định.

Các trường hợp khách hàng vay vốn xin gia hạn nợ theo các nguyên nhân khác (không thuộc các nguyên nhân được quy định tại Quyết định số 15/QĐ-HĐQT) của các chương trình được quy định trong các văn bản nghiệp vụ vẫn thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp trước thời điểm xảy ra rủi ro khách hàng vay vốn còn nợ tiền lãi, khi được xử lý khoan nợ số lãi tồn đó được xem xét xử lý rủi ro theo quy định.

3. Trường hợp Học sinh sinh viên, người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài vay vốn thông qua hộ gia đình bị chết trong thời gian theo học hoặc trong quá trình lao động mà người vay không còn tài sản để trả nợ, không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho khách

11

hàng và Ngân hàng nơi cho vay đã áp dụng các biện pháp tận thu mọi nguồn có khả năng thanh toán thì được xem xét xử lý xóa nợ.

III. Về lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro

1. Về xác nhận của cơ quan chuyên ngành:

Trên mẫu số 02/XLN, đối với trường hợp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nếu cơ quan chuyên ngành cấp xã không có con dấu thì cán bộ chuyên ngành cấp xã phải xác nhận nội dung mức độ thiệt hại về vốn và tài sản và ký tên trên biên bản.

2. Cách xác định tỷ lệ mức độ thiệt hại:

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ \% thiệt hại} = \frac{\text{Vốn, tài sản phương án, dự án bị thiệt hại}}{\text{Tổng số vốn để thực hiện DA (PA SXKD)}}$$

Đối với hộ vay vốn có nhiều món vay trong một chương trình, khi hộ vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan làm thiệt hại về vốn và tài sản của món vay nào thì tính tỷ lệ thiệt hại riêng đối với từng món vay.

3. Trong mẫu số 04/XLN, khi tổng hợp đề nghị khoan nợ phải tổng hợp riêng theo thời gian khoan nợ (tối đa 3 năm, tối đa 5 năm). Mẫu số 05/XLN, cột "Nguyên nhân" ghi nguyên nhân khách quan theo biên bản xác định mức độ thiệt hại về vốn và tài sản (mẫu 02/XLN), ví dụ: người vay chết, người thừa kế không có khả năng trả nợ; hoặc người vay chết, không có người thừa kế....

4. Về hồ sơ pháp lý

a. Trường hợp một hộ vay vốn nhiều chương trình khi gặp rủi ro thì mỗi chương trình bị thiệt hại về vốn và tài sản phải lập riêng một bộ hồ sơ đề nghị xem xét xử lý.

b. Về thời hạn gửi hồ sơ đối với biện pháp gia hạn nợ:

Theo quy định tại tiết c khoản 2 Điều 9 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT, căn cứ vào rủi ro phát sinh thực tế NHCSXH cấp tỉnh tổng hợp và trình đề nghị gia hạn nợ kịp thời định kỳ hàng tháng (nếu có) để Tổng giám đốc xem xét xử lý.

c. Trường hợp người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài phải về nước trước thời hạn, NHCSXH nơi cho vay căn cứ vào biên bản thanh lý hợp đồng để xác định nguyên nhân người lao động về nước trước thời hạn. Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện giữa doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp và người lao động hoặc giữa người lao động và chủ sử dụng lao động đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân. Trường hợp người lao động không có biên bản thanh lý hợp đồng thì căn cứ vào một trong các giấy tờ xác nhận lý do người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và về nước trước thời hạn như: thông báo của chủ sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng lao động, giấy chứng nhận của cơ quan y tế nước sở tại về việc người lao động không đủ sức khỏe tiếp tục làm việc, thông báo của cơ quan chức năng nước sở tại về việc chi trả bảo hiểm rủi ro hoặc bảo hiểm lao động cho người lao động, v.v...

IV. Về hạch toán theo dõi nợ đề nghị xử lý rủi ro trong khi chờ phê duyệt của cấp có thẩm quyền

Về nguyên tắc việc hạch toán chỉ thực hiện khi có căn cứ pháp lý (khi có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Vì vậy, khi xử lý rủi ro NHCSXH nơi cho vay sẽ thực hiện lưu vết (theo phần mềm của Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng) để theo dõi những món vay bị rủi ro đang trong quá trình chờ phê duyệt. Trong thời gian kể từ khi xảy ra rủi ro đến thời điểm trước khi có quyết định phê duyệt, NHCHXH nơi cho vay vẫn theo dõi nợ bình thường và chưa chuyển nợ quá hạn nếu món vay đến hạn trả nợ. Đối với các món vay đề nghị xóa nợ, khoan nợ tạm thời chưa thu lãi.

Căn cứ kết quả phê duyệt xử lý nợ rủi ro, các món vay được khoan nợ, xóa nợ, NHCSXH nơi cho vay thực hiện hạch toán vào các tài khoản thích hợp và không thu lãi từ ngày xảy ra rủi ro. Các món vay không được xử lý rủi ro thực hiện thu lãi bình thường (từ ngày vay đến ngày trả hết nợ) và thực hiện chuyển nợ quá hạn nếu món vay đã đến hạn trả nợ, tính lãi nợ quá hạn từ ngày hạch toán chuyển nợ quá hạn.

V. Về xử lý đối với nợ tồn đọng nhận bàn giao và nợ rủi ro trước ngày 20/9/2005 tại văn bản 1014/NHCS-TD của Tổng giám đốc

Thực hiện việc xử lý nợ tồn đọng nhận bàn giao và nợ rủi ro xảy ra trước ngày 20/9/2005 tại điểm 1 văn bản số 1014/NHCS-TD ngày 29/4/2009 của Tổng giám đốc. Đối với các khoản nợ khi hết thời hạn được khoan, Ngân hàng nơi cho vay lập Biên bản đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng theo mẫu số 02/XLN. Trường hợp khách hàng vay vốn không còn tài sản để trả nợ, không có khả năng trả nợ; người vay bị mất năng lực hành vi dân sự; ốm đau thường xuyên, mắc bệnh tâm thần, có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không nơi nương tựa; chết; mất tích hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích không còn tài sản để trả nợ hoặc không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho khách hàng, chi nhánh thực hiện tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định tại Quyết định số 15/QĐ-HĐQT.

Trên đây là nội dung giải đáp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 15/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH. Yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Tổng giám đốc (để báo cáo)
- Trưởng Ban kiểm soát
- Các Phó Tổng giám đốc
- Kế toán trưởng
- Sở giao dịch
- TTĐT, TTCNTT
- Các ban tại Hội sở chính
- Lưu VT, Ban QLNR

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý